TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/DS–ST.
Ngày 25/8/2022.
V/v "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà*: Ông Bùi Ngọc Thanh.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Hoàng Văn Ngân.
Bà Vũ Thị Hòa.
- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Hải Linh – Thư ký, Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, tham gia phiên tòa*: Bà Hoàng Thị Hiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 20/2022/TLST – DS, ngày 29 tháng 3 năm 2022 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST–DS, ngày 21 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2022/QĐST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2022 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 03/2022/QĐST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Địa chỉ: Số 266-268, N, phường 8, quận 3, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Trần Thị T - Chức danh: Trưởng phòng kiểm soát rủi ro Ngân hàng Thương mại Cổ phần S - Chi nhánh Lào Cai, (Có mặt).

Địa chỉ: Số 497A, đường H, phường K, thành phố L, tỉnh L.

2. *Bị đơn*: Bà Phạm Thị N – Sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Tổ 24 (Nay là tổ 16), phường K, thành phố L, tỉnh L, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 23 tháng 02 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa xét xử, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, bà Trần Thị T trình bầy: Ngày 11/11/2020, bà Phạm Thị N có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Chi nhánh Lào Cai (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân). Hạn mức thẻ tín dụng là 25.000.000VNĐ với mục đích tiêu dùng cá

nhân, loại thẻ VspayWave Cre Classsic, số 472074-9729, mức lãi suất 2,6%/tháng. Vì khoản vay trên Sacombank Pay và thẻ tín dụng là khoản vay tín chấp nên không có tài sản bảo đảm. Sau khi thẻ được kích hoạt, ngày 25/11/2020 bà Phạm Thị N đã thực hiện vay tiêu dùng trên ứng dụng Sacombank Pay số tiền 20.000.000VNĐ, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay 0,84%/tháng. Ngoài ra bà Phạm Thị N đã thực hiện tổng cộng 10 giao dịch tiêu dùng qua thẻ tín dụng với tổng số tiền là 27.848.569VNĐ. Số tiền lãi suất được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau và các khoản phí theo quy định (Điều 23, 25 của bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân).

Trong quá trình sử dụng thẻ và vay tiêu dùng trên Sacombank Pay, bà Phạm Thị N thường xuyên không tuân thủ nghĩa vụ trả nợ. Đối với khoản vay tiêu dùng, bà Phạm Thị N thanh toán trễ hạn 11/13 kỳ thanh toán. Tính đến ngày 17/02/2022, bà Phạm Thị N đã 7 lần thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền là 19.372.482VNĐ bao gồm gốc, lãi và phí trễ hạn. Đối với khoản thẻ tín dụng, bà Phạm Thị N thực hiện thanh toán cho Ngân hàng 12 lần với tổng số tiền là 9.680.565VNĐ. Các kỳ còn lại bà Phạm Thị N chỉ thanh toán số tiền rất nhỏ, chưa đủ tiền lãi suất mỗi tháng. Qua nhiều lần làm việc nhưng bà Phạm Thị N vẫn không có thiện chí trả nợ. Bà Phạm Thị N vi phạm nghĩa vụ thanh toán, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã giao kết với Ngân hàng, nên khoản vay của bà Phạm Thị N đã được Ngân hàng phân loại vào nhóm nợ xấu. Ngày 08/02/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Đến ngày 25/8/2022, đối với khoản vay tiêu dùng: Dư nợ gốc: 3.764.158VNĐ, lãi quá hạn: 618.404VNĐ. Đối với các giao dịch tiêu dùng qua thẻ tín dụng: Dư nợ gốc: 24.138.719VNĐ, lãi quá hạn: 7.123.260VNĐ. Tổng cộng là: 35.644.541VNĐ (*Ba mươi lăm triệu, sáu trăm bốn mươi bốn nghìn, năm trăm bốn mươi một đồng*). Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, buộc bà Phạm Thị N phải hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền tính đến ngày 25/8/2022 là: 35.644.541VNĐ (*Ba mươi lăm triệu, sáu trăm bốn mươi bốn nghìn, năm trăm bốn mươi một đồng*). Bà Phạm Thị N có nghĩa vụ thanh toán khoản lãi suất phát sinh từ ngày 25/8/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo lãi suất quy định trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng.

Đối với bị đơn bà Phạm Thị N: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bà Phạm Thị N bằng hình thức niêm yết, theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nhưng bà Phạm Thị N không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì. Bà Phạm Thị N vắng mặt tại phiên tòa vào các ngày 15/7/2022, ngày 03/8/2022 và ngày 25/8/2022 không có lý do. Do đó, việc giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập.

Tại phiên toà, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, bà Trần Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, tham gia phiên toà, phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng tại phiên toà là đúng theo các quy định của pháp luật, đảm bảo đúng trình tự luật định, không vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, Viện kiểm sát nghiên cứu hồ sơ đảm bảo đúng pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng khoản 1, Điều 147; Điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91; 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463; 466 và Điều 470 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S. Buộc bà Phạm Thị N phải hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền tính đến ngày 25/8/2022 là: 35.644.541VNĐ (*Ba mươi lăm triệu, sáu trăm bốn mươi bốn nghìn, năm trăm bốn mươi một đồng*). Bà Phạm Thị N có nghĩa vụ thanh toán khoản lãi suất phát sinh từ ngày 25/8/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng.

Ngoài ra còn đề nghị tuyên nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa bị đơn bà Phạm Thị N đã được Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, bị đơn bà Phạm Thị N không có yêu cầu phản tố. Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. *Về nội dung tranh chấp:* Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng được xác lập ngày 11/11/2020 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S với bà Phạm Thị N được lập thành văn bản có chữ ký của các bên xác lập. Trong hợp đồng có thoả thuận về hạn mức tín dụng, điều kiện để phát hành thẻ tín dụng cá nhân, mức lãi suất khi chủ thẻ sử dụng các giao dịch vay tín dụng, thời hạn sử dụng hạn mức tín dụng, mục đích tiêu dùng cá nhân, hình thức bảo đảm vay là tín chấp. Đây là hợp đồng tín dụng vay có kỳ hạn, có nội dung thỏa thuận phù hợp với các quy định của pháp luật. Do đó, hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng này có giá trị pháp lý bắt buộc các bên phải thực hiện theo đúng nội dung đã thỏa thuận giao kết trong hợp đồng.

Quá trình sử dụng thẻ tín dụng và vay tiêu dùng trên Sacombank Pay bà Phạm Thị N đã thực hiện vay tiêu dùng trên ứng dụng Sacombank Pay số tiền 20.000.000VNĐ, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay 0,84%/tháng. (*Theo phương thức vay trả góp hàng tháng*). Ngoài số tiền vay trả góp hàng tháng, khi sử dụng thẻ tín dụng, bà Phạm Thị N đã thực hiện tổng cộng 10 giao dịch tiêu

dùng qua thẻ tín dụng với tổng số tiền là 27.848.569VNĐ. Số tiền lãi suất được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày, theo lãi suất Ngân hàng Thương mại Cổ phần S áp dụng vào từng thời điểm khác nhau và các khoản phí theo quy định (*Điều 23, 25 của bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân*).

Khi sử dụng thẻ tín dụng thanh toán các giao dịch và vay tiêu dùng trên Sacombank Pay, bà Phạm Thị N không tuân thủ nghĩa vụ trả nợ. Đối với khoản vay tiêu dùng, bà Phạm Thị N đã 7 lần thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền là 19.372.482VNĐ bao gồm gốc, lãi và phí trễ hạn, bà Phạm Thị N thanh toán trễ hạn 11/13 kỳ thanh toán. Số tiền còn nợ lại chưa thanh toán nợ gốc: 3.764.158VNĐ; lãi suất quá hạn: 618.000VNĐ. Đối với khoản thẻ tín dụng, bà Phạm Thị N thực hiện thanh toán cho Ngân hàng 12 lần với tổng số tiền là 9.680.565VNĐ. Các kỳ còn lại bà Phạm Thị N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán hàng tháng. Số tiền gốc còn nợ lại: 24.138.719VNĐ; lãi suất quá hạn: 7.123.260VNĐ.

Theo thỏa thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng thì bà Phạm Thị N đã vi phạm thỏa thuận cam kết sử dụng thẻ tín dụng xác lập vào ngày 11/11/2020, toàn bộ khoản tiền vay chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 08/02/2022. Do đó, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu bà Phạm Thị N phải hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền tính đến ngày 25/8/2022 là: 35.644.541VNĐ (*Ba mươi lăm triệu, sáu trăm bốn mươi bốn nghìn, năm trăm bốn mươi một đồng*) là có căn cứ pháp lý cần được chấp nhận.

[4] *Về án phí:* Theo quy định của pháp luật bị đơn bà Phạm Thị N phải chịu khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 147; Điểm b, Khoản 2, Điều 227; Khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91; 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463; 466 và Điều 470 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Buộc bà Phạm Thị N có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, tổng số tiền là: 35.644.541VNĐ (*Ba mươi lăm triệu, sáu trăm bốn mươi bốn nghìn, năm trăm bốn mươi một đồng*). Trong đó: khoản tiền dư nợ gốc: 27.902.877VNĐ (*Hai mươi bảy triệu, chín trăm linh hai nghìn, tám trăm bảy mươi bảy đồng*); khoản lãi quá hạn: 7.741.664VNĐ (*Bảy triệu, bảy trăm bốn mươi một nghìn, sáu trăm sáu mươi bốn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có đơn yêu cầu thi hành án, bà Phạm Thị N phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi suất quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, phát sinh từ ngày 25/8/2022 theo

mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân ngày 11 tháng 11 năm 2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cấp thẻ tín dụng ngày 11 tháng 11 năm 2020, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S thì lãi suất mà bà Phạm Thị N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S theo mức điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Bị đơn bà Phạm Thị N phải chịu 1.782.277VNĐ *(Một triệu, bẩy trăm tám mươi hai nghìn, hai trăm bẩy mươi bẩy đồng)* khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 729.900VNĐ *(Bẩy trăm hai mươi chín nghìn, chín trăm đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001419 ngày 28/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn bà Phạm Thị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND thành phố Lào Cai (02);
- Chi cục THADS thành phố Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Ngọc Thanh